



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN HUONG
Last Middle First

Current Address: 229 / 32 / 14 Bui Thi Xuan P. 11 - Tan Binh TP HCM -

Date of Birth: May 15 - 1943 Place of Birth: Saigon -

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 75 - To Apr. 24 - 1984
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Văn Hùng
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01- Lê Thị Lân	1906	Mother
02- Nguyễn Thị Lê Hoa	1952	Sister

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



To: Mrs KHUC MINH THO
PO Box 5435
Arlington,

VA 22205 OP35

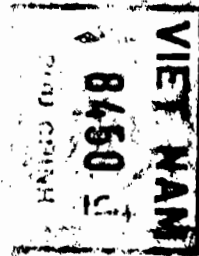
-U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL



OCT 27 1988



From: NGUYỄN VĂN HƯNG

229/32/4 Bui Thi Xuân

P.M Q. Tân Bình

TP Hồ Chí Minh

89

9/9 2/4
BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tằm

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc.

-:-:-:-:-

G I Á Y N A T R A I

Theo thông tư Số 966-BCA/TTC ngày 31/05/1961 của Bộ nội vụ
Thi hành quyết định tha Số 198/QĐ Ngày 25/03/1984 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên Khai sinh : NGUYỄN VĂN HƯNG

Năm sinh : 1943

Nơi sinh : Sài Gòn

Trú quán : 229/32/4 Bùi Thị Xuân - Phường 11 - Tân Bình - T/PHCM .

Cán tội : Đại úy trưởng ban tình báo

Bị bắt : 23/06/75

án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại : 229/32/4 Bùi Thị Xuân - Phường 11 H/P HCM .

NHAN XET QUA TRINH CAI TAO

Tư tưởng : Bề ngoài tỏ ra an tâm cải tạo không có biểu hiện gì xấu

Lao động : Tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : Chấp hành nghiêm không có gì sai phạm lớn .

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá .

Quản chế 12 Tháng

Lăn tay ngón trở phải. Họ tên chữ ký của người. /)/ ngày Tháng 4 năm 1984

Của : NGUYỄN VĂN HƯNG

người-được Cấp giấy

T/M TRẠI QLVA CTPN

PHÓ TRƯỞNG TRẠI



Nguyễn Văn Hùng
S.S. 24020

ĐẠI VY: TRẦN ĐỨC TÝ

CHUNG NHAN GIONG Y BAN CHANH

Xuất trình tại Phòng 11/TB

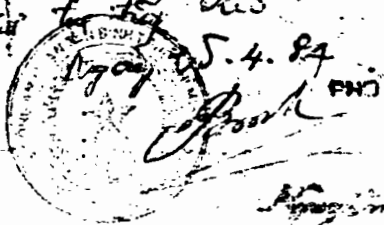
UBND Phường 11, Quận 3, tháng 4 năm 1984



VIỆN TÀI X

Nguyễn Văn Hùng

Xác nhận :
Đã tìm kiếm tại địa phương
phát hiện dấu vết : 2/4 Hoàng Văn Thụ
với PCS có dấu vết
Lơ lửng các thủ tục tại đây



ĐỒ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 2066

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (1943)

"Chiếu theo bản án Tòa Sở
Tham Saigon, xử ngày 16-8-
1960 và cuộc vào bộ sanh
Quân I Saigon ngày 31-12-1960
Tòa án phán rằng: - Bồi
bổ hai chủ "vô chánh" nổi
ngân "vô chánh hay thủ"
- tên họ người cha NGUYEN
VAN LUOI may đổi thành
NGUYEN VAN LUI".

Saigon, ngày 17-2-1964

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-THÀNH LỘ TỊCH

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn văn Hùng
Phối.	masculin
Ngày sanh	le quinze mai mil neuf cent quarante-trois à 7h
Nơi sanh	Saigon, 1 rue Matelot Manuel
Tên, họ người cha . . .	Nguyễn văn Mười
Nghề nghiệp	Chaudronnier
Nơi cư-ngy	Saigon, 207 rue Matelot Manuel
Tên, họ người mẹ . . .	Lê thi Lầu
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngy	Saigon, 207 rue Matelot Manuel
Vợ chánh hay thứ . . .	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 17 tháng 2 năm 1964

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHONG HỘ-TỊCH

ĐOÀN-ĐÌNH-LÊ

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 5790

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (1947) -

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn thị Hoa
Phối.	feminin
Ngày sanh.	le deux Juin mil neuf cent quarante sept à 01
Nơi sanh.	rue M. Manuel à Saigon
Tên, họ người Cha.	Nguyễn văn Mùi Sửa tên chiếu theo bản án Tòa Sơ Thẩm Saigon, xử ngày 16-8-60
Nghề-nghiep.	chaudronnier
Nơi cư ngụ.	rue M. Manuel à Saigon
Tên, họ người mẹ.	Lê thị Lầu
Nghề-nghiep.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	rue M. Manuel à Saigon
Vợ chánh hay thứ.	bồi bổ hai chữ : "premier rang", chiếu theo bản án Tòa Sơ Thẩm Saigon, xử ngày 16-8-60



AN GIANG Y B

Hàng

10/10/1968

CHỦ TỊCH



10/10/1968



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

H.3

Saigon, ngày 9 tháng 5 năm 1968

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH

lưu

KHÚC-THỊ-VINH

Bản số: 850 A

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn thị Lệ Hoa
Phái	nữ
Ngày sanh	Ngày bốn tháng giêng năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 5g
Nơi sanh	Saigon, 51 đường M. Manuel
Tên, họ người Cha	Nguyễn văn Hải
Nghề-nghiệp	thợ đường kim khí
Nơi cư-ngụ	Saigon, 172 đường M. Manuel
Tên, họ người Mẹ	Lê thị Lầu
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 172 đường M. Manuel
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

2457

GIANG Y S. V. N. A. M.

Ngày 5 tháng 10 năm 1952

CHU TIEN

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

B/10

Saigon, ngày 18 tháng 12 năm 1952

T.U.N. Đ. TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



Luật
KHOA-TR-VINH

13-00000

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THUƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 205313 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày tháng năm
Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẬN



Số NK 3 :

THIỆU TRẦN CÔNG AN

Số: 2458

CHUNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH



Phường 14, Ngày 5 tháng 10 năm 88

CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020342372

Họ tên: NGUYỄN THỊ LỆ HOA

Sinh ngày: 01-01-1952

Nguyên quán: Phú Quới,
Cửu Long.

Nơi thường trú: 229/32/1 Bùi-
Thị Xuân, TB, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chấm cách 0,5cm
dưới đầu mày trái

Ngày 28 tháng 09 năm 1978

KIỂM GIAM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn...

Edin Thinh

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Số: 2458



PHẠM GIỚI Y BẢN CHÁNH

Ngày 11, Ngày 5 tháng 10 năm 88
CHỦ TỊCH

[Signature]
Chưởng ấn Tổng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C20246428

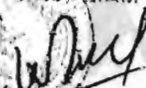
Họ tên NGUYỄN THỊ HOA



Sinh ngày 02-06-1947

Nguyên quán Vĩnh Long,
Cửu Long.

Nơi thường trú 29/32/4 Bùi Thị -
Xuân, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
		Sẹo chấm cách 2cm dưới trước mép trái.
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 22 tháng 08 năm 1978 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  Phó Giám Đốc



Số:

2458

CHUNG NHẬN SƠNG Y BẢN CHÁNH

Phường

Mỹ

Ngày 5 tháng 10 năm 8

CHỦ TỊCH

[Signature]

Chàng văn...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020970328

Họ tên LÊ THỊ LẦU

Sinh ngày 1906

Nguyên quán Cửu Long.

Nơi thường trú 229/32/L Bùi-
T-Xuân, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

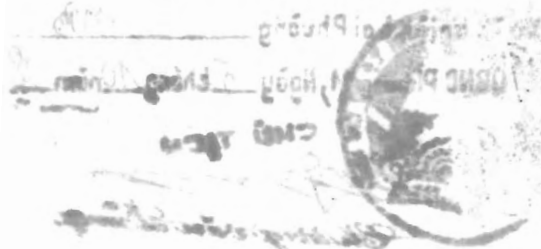
Tàn nhang c3cm dưới
trước đầu mắt phải.

Ngày 10 tháng 5 năm 1979

TUỔI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỦ TRƯỞNG CÔNG AN TÂN BÌNH

Trần Công An

CHỖ NHẬP VÀNG VÀ CHỖ



T.P. Hồ Chí Minh ngày 04-10-1988.

Kính gửi

Bà KHUÊ MINH THO

PO Box 5435

Arlington

VA 22205

OP35

USA.

Tôi ký tên dưới đây là NGUYỄN VĂN HƯỜNG sinh ngày 15-05-1943 tại Sài Gòn nguyên trước kia tôi là Đại úy chức vụ Trưởng ban tình báo kỹ thuật thuộc Bộ Tổng Tham Mưu Quân đoàn 2. Sau giải phóng tôi học tập cải tạo ngày 23-06-1975 qua 9 năm cải tạo được thả ra khỏi trại ngày 24-04-1984 về cư trú tại 229/32/4 Bui Thị Xuân P.11 Quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh quân chức 1 năm tại địa phương. Tôi có gửi hồ sơ đầy đủ sang cơ quan ODP ở Thailand xin được cư trú ở Mỹ vì hoàn cảnh gia đình quá nghèo. Nhưng chưa được cơ quan ODP trả lời bằng giấy hồi báo bưu điện ngày 2-11-1984 đến nay vẫn chưa được cấp giấy IV.

Ngày tôi gửi hồ sơ đến Bà kính như Bà giúp đỡ cho tôi được cấp giấy IV bằng cách liên lạc với cơ quan ODP ở Thailand và khi được cấp kính như Bà gửi giấy IV về cho tôi ở Việt Nam. Vì tôi và gia đình không có thân nhân nào ở bên Mỹ cả. Tôi gửi hồ sơ sang Thailand ngày 10-10-1984 và được giấy hồi báo bưu điện ngày 2-11-1984. Ngày tôi gửi hồ sơ đến như Bà kính như Bà giúp đỡ cho tôi vì hoàn cảnh gia đình sống quá nghèo khổ.

Xin Bà nhận nơi đây tấm lòng thành thật và biết ơn của tôi.

Đã chỉ

NGUYỄN VĂN HƯỜNG
229/32/4 Bui Thị Xuân. P.11
Q.TB. T.P.HCM.

Chức vụ cũ: Đại úy
Số quân 63/183819

Sài Gòn ngày 04-10-1988

Ký tên

Nguyễn Văn Hường



QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I Basic information on applicant in Vietnam

1. Full name of ex-political prisoner: NGUYỄN-VĂN-HƯỜNG
2. Date and place of birth: 15-05-1943 Saigon City
3. Position/Rank (before April 1975) and serial number
Chief intelligence agency. Captain intelligence SN: 63/183819
4. Month/Date/Years arrested: June, 23th 1975
5. Month/Date/Years out of camp: April 24th 1984
6. Photocopy release certificate: one release certificate
7. Present mailing address of ex-political prisoner:
229/32/4 Bui Thi Xuan P.H Q. Tân Bình TP Hồ Chí Minh
8. Current address: same above

II Full list DOB and POB ex-political prisoner immediately family and father mother:

A. Relative to accompany with ex-political prisoner to be consorted for US country:

name	DOB	POB	Sex	Relationship
LÀU Lê Thi	1906	Vĩnh Long	Female	mother
HOÀ Nguyễn Thi	02-06-1947	Saigon	F(Single)	sister
HOÀ Nguyễn Thị Lê	04-01-1952	Saigon	F(Single)	sister

B. Complete family listing (living, dead) of ex-political prisoner

my father Nguyễn Văn Mười was dead on 1982.

my wife Nguyễn Thị Tài was dead on 1977

my two Son Nguyễn Hoàng Dũng Cường birthday 27-07-1972 and Nguyễn Hoàng Quốc Bảo birthday 1-11-1973 are living with grand father and grand mother in Kant. in Kontum Province

III Relative outside Vietnam

A. closest relative in US: not

B. closest relative in other country: not.

IV Have you submitted the application for family reunification until now, these application have:

one letter report to me from the Orderly Departure Program office 131 Soi Tieng Siam Sathorn Road Bangkok 10120 Thailand

V Comment/Remark: We ask for US government accept our family emigrate to the USA to earn for living because my family very poor Sincerely

Signature
Nguyễn Văn Hương



Date
October 04th 1988

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam



ĐD. 20
(29 và 29)
C.

Nhật ấu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

Địa chỉ :
Adresse :

Nguyễn Văn Hùng
229/320/4 Bưu Thị Xuân F. II.
Quận Tân Bình (Pays) TP. HCM S. VN

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente : « renvoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Mẫu 71 - 15 X 10

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

18 HCM

10 - 10 - 1984

số R

998

sous le n°

The ORDERLY - DEPARTURE PROGRAM
131 Soi Tieng Sathorn ROAD OFFICE
Bangkok 10620

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Thailand

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (x)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

2 NOV 1984

BÍ CHÚ : (x) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến ».

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 29. H. 89 -
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter *form*